TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 07-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Chương**

Bà **Văn Thị Ngọc Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Anh T – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Lương M, sinh năm 1958, tại Tp . Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 900/282 đường T, phường G, Quận E, TP . Hồ Chí Minh và nơi ở khi bị bắt: 318-320-322 đường T, phường P, quận T, TP .; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: V; bố: Lương Lương và mẹ: Quang Muội; chồng: Đàm Quốc Cường, có 01 con sinh năm 1980; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 03 tháng 11 năm 2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V. (Có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị Bích V, sinh năm 1972; Địa chỉ: B đường H, phường C, Tp ., tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/03/2002, bị cáo Lương M được bà Trần Thị Bích V, sinh năm 1972, trú tại B đường H, phường C, TP . thuê giúp việc cho gia đình, thời gian làm việc từ 08giờ 30phút đến 19giờ hàng ngày bắt đầu từ ngày 25/3/2002. Đến sáng

ngày 18/04/2002, như thường lệ bị cáo M đến để dọn nhà cửa thì bà V đi làm, lợi dụng không có ai ở nhà bị cáo M lấy 01 con dao trong nhà bếp, luồn qua khe cửa nạy chốt bên trong tủ gỗ trong phòng ngủ của bà V trộm cắp tài sản gồm: 12.000.000đ tiền mặt có các cọc tiền mệnh giá 10.000đ, 20.000đ, 50.000đ; 02 dây chuyền vàng, 01 dây chuyền vàng trắng; 01 lắc vàng; 02 đôi bông tai vàng (không rõ trọng lượng) rồi mang về đưa số tài sản trên cho chồng là Đàm Quốc C, sinh năm 1961, không rõ nơi cư trú để trả nợ và chi tiêu cá nhân rồi cả hai vợ chồng sợ bị phát hiện nên bỏ trốn sống lang thang tại nhiều tỉnh, thành. Cùng ngày, khi bà V đi làm về thì không thấy bị cáo M đâu, công việc trong nhà không làm. Bà V kiểm tra tủ gỗ đựng tài sản thì phát hiện bị mất tài sản nên đến cơ quan công an trình báo mất số tài sản gồm: 12.000.000đồng tiền mặt (gồm các cọc tiền mệnh giá 10.000đồng, 20.000đồng, 50.000đồng và 02 dây chuyền vàng 18K khoảng 04 chỉ, 01 dây chuyền vàng trắng loại 18K khoảng 1,5 chỉ; 01 lắc vàng 18K khoảng 0,5 chỉ; 02 đôi bông tai vàng 18K khoảng 0,5 chỉ, theo bà V tổng số trang sức này giá trị khoảng 5.000.000đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 266/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự từ chối định giá theo điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018.

Bị cáo Lương M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án: Không

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Bích V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 21CT-VKS ngày 16/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Lương M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Đàm Quốc C chưa xác minh làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương M đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Lương M về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương M từ 06 đến 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lương M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào sáng ngày 18/4/2002, tại B đường H, phường C, Tp ., tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo Lương M đã lén lút trộm cắp số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) và một số tài sản gồm: 02 dây chuyền vàng 18K khoảng 04 chỉ, 01 dây chuyền vàng trắng loại 18K khoảng 1,5 chỉ; 01 lắc vàng 18K khoảng 0,5 chỉ; 02 đôi bông tai vàng 18K khoảng 0,5 chỉ. Bản Kết luận định giá tài sản số: 266/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự từ chối định giá theo điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018, tuy nhiên theo bà V tổng giá trị số tài sản này khoảng 5.000.000đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo M mang về đưa cho chồng là Đàm Quốc C để trả nợ và tiêu xài cá nhân, sau đó rồi cả hai sợ bị phát hiện nên bỏ trốn sống lang thang tại nhiều tỉnh, thành. Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã, ngày 03/11/2022 bắt được bị cáo Lương M.

Hành vi bị cáo Lương M đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng Đàm Quốc C chưa xác minh, làm việc được, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã trưởng thành, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài; đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội; sau khi phạm tôi bị cáo bỏ trốn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trong, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương M phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kiên